TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.
Ông Đặng Quang Hoạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm: 1992
Trú tại: Số 34, đường C, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Phạm Huỳnh Đ, sinh năm: 1998.
Trú tại: Số 34, đường C, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 người con chung là cháu Phạm Huỳnh Phúc H, sinh ngày 25/10/2020. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Phạm Huỳnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2019. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ việc bất đồng quan điểm, không còn hiểu nhau và quan tâm đến nhau, thực tế đã sống riêng từ tháng 12/2024, nay chị H xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Phạm Huỳnh Phúc H, sinh ngày 25/10/2020. Ly hôn, anh đồng ý giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Có một con chung và anh chị thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng, nên đề nghị giao cháu Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Phương H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Huỳnh H, sinh năm: 1998, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị H, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 179 ngày 12/12/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống riêng; đồng thời anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có một con chung là cháu Phạm Huỳnh Phúc H, sinh ngày 25/10/2020, trường hợp ly hôn anh chị cùng thống nhất giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng; đồng thời chị H có công việc ổn định, đang sống cùng ông bà ngoại nên có sự hỗ trợ của ông bà trong việc chăm sóc cháu, nên để đảm bảo cháu có cuộc sống ổn định, nên giao cháu Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3 - Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương H về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với anh Phạm Huỳnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn với anh Phạm Huỳnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Phúc H, sinh ngày 25/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Phạm Huỳnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Huỳnh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000904 ngày 25/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Phương H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Phương H, anh Phạm Huỳnh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- UBND xã H, Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương